

Hồn Thiêng Sông Núi

Dương hiếu Nghĩa

Nhân đọc được sự tích của hai Ngài Lê văn Duyệt và Lê văn Khôi trong quyển "Nhà Bè Nước Chảy Chia Hai" của anh bạn Nguyễn Lý Tường vừa gửi tặng (1/204), tôi bỗng sức nhớ lại một "duyên kỳ ngộ" giữa cá nhân tôi và Ngài Tả Quân Lê văn Duyệt vào năm 1967 tại Châu Đốc. Đúng là một duyên kỳ ngộ, một chuyện không thể nào tin được mà là một chuyện hoàn toàn có thật, một cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa hai người bằng xương bằng thịt, giữa ông Tổng Trấn Gia Định Thành hồi thế kỷ thứ 19 (năm 1820 đời vua Gia Long) và ông Tư Lệnh Phó Lãnh Thổ của Sư Đoàn 9 Bộ Binh vào thế kỷ thứ 20 (năm 1967 thời đệ nhị Cộng Hòa của ông Nguyễn văn Thiệu).

Tôi xin viết lại một đoạn hồi ký sau đây, trích dẫn từ một số những dữ kiện mà tôi đã ghi lại được từ thời điểm năm 1967 cho đến những năm tháng kế tiếp, gọi là có liên quan trực tiếp tới cuộc đời binh nghiệp của tôi, cho đến ngày mất nước 30/4/1975 và những ngày tháng sau đó..... cả ở hải ngoại.

.....

Một ngày cuối tháng 6 năm 1967:

Với tư cách là Tư Lệnh Phó Lãnh Thổ của sư đoàn 9 bộ binh/khu 41 Chiến Thuật, tôi đến Châu Đốc để thanh tra, một cuộc thanh tra định kỳ các đơn vị Địa phương quân trong Khu 41 và luôn tiện thanh tra luôn pháo đội 105 thuộc sư đoàn 9 đang được biệt phái cho tiểu khu Châu Đốc và đang đóng quân tại đó để yểm trợ cho tiểu khu... Sau khi thanh tra xong các đơn vị của tiểu khu trong suốt 3 ngày liền, tôi đến vị trí dã chiến của pháo đội ở Núi Sam vào một buổi chiều, sau khi dùng xong cơm trưa tại tỉnh. Vào lúc 3 giờ chiều, lúc đang xem kho đạn của pháo đội thì tự nhiên tôi thấy quá sốt ruột, không biết có việc gì xảy ra và cũng không hiểu tại sao tôi lại nóng ruột muốn ra về ngay. Tôi nói với trung úy pháo đội trưởng là ngày mai tôi sẽ trở lại, và tôi lên xe trở về tỉnh ngay sau đó.

Thay bộ quân phục ra, tôi mặc một áo sơ mi trắng và mượn ông tỉnh trưởng chiếc "ho bo" và một chú tài xế, rồi ung dung bước xuống tàu bảo chú chạy dọc theo bờ sông phía Tân Châu đi ngược về hướng Bắc, mà không có một chủ đích nào đặc biệt hết. Chạy được chừng 200 thước, tự nhiên chiếc "ho bo" chết máy. Chú tài xế cố giật máy năm bảy lần nhưng máy vẫn không nổ, chiếc "ho bo" lúc này chỉ cách bờ bên kia (đối diện với tỉnh) chừng 6, 7 thước... Bỗng có một giọng nói từ trên bờ nói vọng xuống:

- Thôi trung tá ơi, máy không nổ được đâu. trung tá ghé vào đây chơi giầy lát, uống tách trà với chúng tôi đi, xong rồi hãy về, không sao đâu, còn sớm mà, chừng đó tôi bảo đảm với trung tá là máy khỏi cần sửa, giật là nổ ngay, không có sao hết.

Tôi giật mình tự nghĩ: mình không mặc quân phục, tại sao người ta lại gọi mình là trung tá? Quen chăng? Không. Nhất định là không rồi! Nhưng tại sao?... Dòm lên bờ tôi thấy một người đàn ông còn trẻ, tuổi không ngoài 30, mặc bộ đồ bà ba trắng, tóc để dài xỏa xuống tận vai, mới trông qua hình dung và tướng tá hao hao mường tượng như Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ của Phật Giáo Hòa Hảo vậy, gương mặt hiền hậu mà đôi mắt sáng quắt, lời nói nghe nhẹ nhàng nhưng sao mà như một cái lệnh cho mình vậy?

Đang suy nghĩ miên man thì chiếc "ho bo" đã tấp vô cây cầu chui lúc nào không hay. Tôi "riu riu" bước lên cầu theo lời của người lạ mặt trên bờ :

- Lên đây lên đây, vô nhà uống trà đi trung tá.

Lại một lần ngạc nhiên quá đỗi nữa, nhưng chưa kịp lên tiếng hỏi thì ông ta lại bảo:

- Đừng thắc mắc tại sao Ta biết ông là trung tá. Rồi sau này ông cũng sẽ biết tại sao. Với lại Ta không phải là Ông Huỳnh phú Sổ đâu nghe! Vô nhà đi.....vô đây, vô đây.

Lạ quá, hình như ông này đọc được tư tưởng của mình vậy! Mình vừa suy nghĩ chưa kịp nói ra, là ông ta lên tiếng liền gần như trả lời thẳng cho mình vậy. Tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi ông ngồi xuống ghế và chỉ chiếc ghế đối diện bên này chiếc bàn dài cho tôi ngồi và gọi người mang trà ra:

- Tư ơi Tư, đem trà ra đây con!

Người mang bình trà ra là một ông già râu tóc bạc phơ, mà nhìn kỹ lại thì quá quen thuộc với tôi cách đây 13 năm. Đó là trung tá Trọng, một nhân sĩ Phật Giáo Hòa Hảo, đã từng là tiểu khu trưởng tiểu khu thuộc Phân Khu Vĩnh Long năm 1954, lúc tôi còn là trung úy tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 6 Thám Thính (thiết giáp) đóng tại

Ngã Tư Long Hồ. (lúc đó còn người Pháp tiểu khu được gọi là sous secteur, và Phân Khu là subdivision). Giờ này ông đã quá lớn tuổi, (tôi nghĩ cũng phải trên 80) râu bạc trắng dài xuống tới ngực, nhưng tại sao người kia lại gọi ông Trọng là "con"? vì so tuổi tác với nhau thì phải ngược lại mới đúng, và trông ông có vẻ khúm núm, khép nép, đặt bình trà lên bàn rồi cúi đầu xuống lùi ra, yên lặng đi xuống nhà dưới, làm tôi quá đổi kinh ngạc và ngỡ ngàng đến nỗi không kịp chào cấp chỉ huy lãnh thổ cũ của mình.

- Nó là một trong hai người giúp việc ở đây cho tôi đó

- Dạ

Tôi lúc này chỉ biết có một tiếng "dạ" mà thôi! Sau đó Người quay sang tôi nói:

- Ta cho gọi "con" từ Núi Sam đi về đây đó, rồi cho tàu của "con" tấp vô đây đó. Ta với con có chút duyên phận "Thầy Trò"-

Tôi vừa nghĩ không biết ông này là ai thì Người nói tiếp:

- Rồi đây cũng sẽ có một ngày nào đó con sẽ biết Ta là ai, con đừng suy nghĩ mất công. Ta cũng ở Gia Định, gần nhà con đó. Đây, con uống với Ta tách trà này, coi như đánh dấu ngày hai Thầy trò ta hạnh ngộ!

Tôi lật đặt đứng dậy, xô ghế định bước ra ngoài để làm lễ "bái sư" cho đúng thủ tục, nhưng Người khoác tay ra dấu cho tôi ngồi xuống và nói ngay:

- Đừng có chi tiết! Ta không chú trọng ở lễ nghi bề ngoài đâu, miếng là trong Tâm con lúc nào cũng có hình ảnh của Ta là được rồi, là quý rồi.

Thật đúng là ông này "đi guốc trong bụng" mình rồi, nhưng chắc chắn là ông đọc được dòng suy nghĩ của mình

Đang suy nghĩ miên man thì bỗng Người bảo :

- Con đưa cho Ta xem ông Phật con đang đeo đó coi.

Tôi rất ngạc nhiên vì tượng Phật mà tôi đeo, đang nằm kín dưới hai lớp áo T shirt và chiếc sơ mi của tôi khó ai mà có thể nhìn thấy được lắm. Tôi lật đặt cởi dây đeo ra đưa hết ông Phật và cả dây đeo cho Người. Vị Phật này đã được một vị Sư già ở Cheng Mai (Thái Lan) cho tôi từ năm 1964, mà theo lời của vị Sư này thì đây là vị Thần hộ mạng của tôi, nên lúc nào tôi cũng đeo trong người, nhất là khi tôi đi hành quân...

Người cầm ông Phật độ chừng một phút, xong nói ngay:

- Vị này cũng khá đó, hình như con thỉnh vị này ở Thái Lan phải không? Cũng khá lắm nhưng chưa đi đến đâu, để ta thử cho con coi nghen.

Đoạn ông lên tiếng gọi :

- Thằng Tư đâu? con ra đây ông nhờ chút coi con.

Ông Trung tá Trọng lại xuất hiện. Tôi cũng chưa kịp có thì giờ chào ông, vì ông đang đứng chờ lệnh, thì Người nói :

- Con đeo ông Phật này vô....., Thằng Năm đâu con? Lấy cây dao dâu ra đây coi con.

Sau một tiếng "Dạ" lớn từ trong nhà, một ông già khác cũng râu tóc bạc phơ nữa, lại xuất hiện, tay cầm một cây dao dâu, một loại dao cán dài khoảng trên 7 tấc với lưỡi mỏng, dài chừng 5 tấc ngang chừng một tấc mà người dân quê thường dùng để xắt chuối cho heo ăn,

- Bây giờ thằng Năm, con chém thằng Tư năm dao cho Ta coi, chém ngang lưng và chém thẳng tay cho thật mạnh nghen, Ta muốn thử ông Phật của thằng trung tá này coi có khá hay không vậy mà....

Ông già tên Năm làm đúng theo lệnh được truyền, chém ông Trọng năm phát thật mạnh vào lưng khoảng ngang lưng quần. Tôi cảm thấy rợn người, trong lúc tất cả 3 người kia đều bình thản, người bị chém vẫn bình thản đứng yên cho người kia bình thản chém, và người ra lệnh chém vẫn bình thản ngồi yên nhìn cảnh người chém người, mặt không một chút dao động! Chỉ có một mình tôi là vừa kinh sợ vừa lo âu (nhớ có việc gì thì sao?) mà không nói được một lời nào!

- Được rồi, thằng Tư con đem cái lưng lại cho Ta xem.

Ông Trọng lại bên bàn, xoay lưng lại cho Người vén áo lên xem. Người nói ngay:

- Cũng khá lắm, nhưng chưa hoàn toàn đúng như Ta đã thấy. Tuy lưỡi dao không cắt đứt được da thịt nhưng vẫn để lại dấu vết trên lưng, vẫn còn mấy lần đồ ững nằm vắt trên lưng rất rõ ràng. Thằng Tư con xoay lưng lại cho thằng trung tá coi xem có đúng như vậy không?

Thật đúng như Người nói. Vẫn còn rõ mấy lần dao đồ ững nằm vắt ngang trên lưng người bị chém

- Thằng Tư con cởi ông Phật đưa lại cho Ta.

Người đưa tay trái ra cầm ông Phật và dùng ba ngón tay chà chà xát xát chừng một phút, xong lên tiếng gọi:

- Thằng Năm con lên đây coi, con đeo ông Phật này vô, rồi hãy để cho thằng Tư nó chém con lại năm dao, để con khỏi mang nợ nó sau này. Thằng Tư đâu, đem con dao dâu ra đây và con chém thằng Năm lại đủ năm dao, cũng phải chém mạnh như nó đã chém con lúc nãy vậy nghen!.Vậy là huề nghen, không đũa nào thiếu nợ đũa nào hết nghen!

Ông Trung tá Trọng từ trong nhà trong đi ra tay cầm con dao dâu dài, sắc bén lúc này. Và cảnh cũ lại tái diễn trước mặt tôi, chỉ cách có một thước! Cũng vẫn không khí bình thân, người ra lệnh chém, người chém cũng như người bị chém, cả ba người đều không thay đổi nét mặt, thật khó mà có thể tin được. Lần này tôi được bớt sợ, bớt lo, và bình tĩnh quan sát kỹ hai ông già, nhất là người cầm dao chém. Có lẽ tôi bị lây cái trạng thái bình thân, nên tôi nhận thấy rất rõ cái "lực" của cây dao khi nó chạm vào người của ông Trọng. "bực, bực... bực...nghe rất rõ và rất mạnh, không có gì gọi là "diễn xuất" hết! Và không có gì có thể gọi là "mà con mắt" của tôi được hết. Đúng vào lúc tôi có ý nghĩ như vậy thì Người lại ngó qua tôi và nói:

- Nó chém thiệt chứ đâu có chém giả? Thôi, đủ năm dao rồi, đưa lưng đây cho ta coi...

- Được quá, thằng trung tá con xem nè, chém mạnh như vậy mà không có một vết tích nào của lần dao trên lưng của thằng Năm. Như vậy đó mới được chứ!

Vừa nói ông vừa bảo ông Năm tháo ông Phật ra và trao lại cho tôi đeo. Bây giờ tôi mới khắp khởi mừng thầm, vì thấy cái "bùa hộ mạng" của mình đã hiệu nghiệm nhiều nhờ có sự giúp đỡ của Người. Tôi vừa đưa hai tay ra nhận lại ông Phật của mình vừa nói:

- Dạ cảm ơn Ông.

- Thầy giúp cho trò mà cảm ơn gì! Sẵn đây Ta cũng nói cho con biết luôn để quên. Sắp tới đây là con phải về nhận cái tỉnh Vĩnh Long đó nghen.

Ngừng chừng 2 phút, Người lại nói tiếp:

- Cũng gặp nhiều khó khăn lắm đó.... giặc giã mà! nhưng không sao, để Ta bảo thằng Giảng nó lo cho con. Nghe tới đây tôi đâm hoảng thật sự. Không lẽ mình bị thương? nên phải nhờ ông bác sĩ Giảng? (tôi biết ông Bác sĩ Giảng là bác sĩ trưởng của bệnh viện của tỉnh Vĩnh Long.)

Nhưng vừa nghĩ quân như vậy thì Người nói ngay :

- Không, không! không phải bác sĩ Giảng của bệnh viện Vĩnh Long đâu, mà là thằng Phan thanh Giản , đền thờ của nó là Văn Thánh Miếu ở quận Châu Thành Vĩnh Long đó".

- Dạ

À, thì ra là Ngài Phan thanh Giản. Mà tại sao Người lại gọi là thằng? Chắc Người phải lớn hơn ngài Phan thanh Giản nhiều nên Người mới gọi bằng thằng một cách rất tự nhiên như vậy. Đang suy nghĩ như vậy thì Người nói:

- Ta sẽ bảo nó giúp cho con, dĩ nhiên nó cũng phải lo cho dân chúng Vĩnh Long! Thôi Thầy trò ta gặp nhau như vậy là quá đủ rồi đừng nghĩ vẫn vơ gì nữa hết, rồi một ngày nào đó con cũng sẽ biết Ta là ai thôi. Bây giờ con về đi, cũng tối rồi. máy "ho bo"đề là chạy rồi không cần sửa gì hết. Thỉnh thoảng có rảnh thì con lên đây chơi với Ta, ăn cơm với Ta nghen, ăn mặn chứ không có ăn chay đâu mà lo Ta ăn mặn chứ không có ăn chay.

- Dạ, Thưa Ông con về.

Người đi với tôi ra đến bến nước, tôi bước xuống tàu rồi mà Người vẫn còn đứng đó, tàu nổ máy chạy rồi tôi nhìn lại mới thấy là trên bờ không còn có ai... Tôi định bụng lên tiếng chào ông Năm và ông Tư (cựu Trung tá Trọng) trước khi về nhưng rồi hai ông cứ ở nhà sau nên rồi tôi cũng không gặp được.

Ngày 8 Tháng 10 năm 1967

Tôi lại có dịp lên Châu Đốc, tôi lại đến căn nhà hôm trước. Lần này Người đi vắng nhà 2 ngày rồi. Tôi vào nhà chỉ gặp ông Trọng và ông Năm. May quá, hôm nay tôi mới chào được người chỉ huy lãnh thổ củ của tôi là Trung tá Trọng. Mừng rỡ với nhau một hồi. Ông còn nhớ tôi rất rõ và ông nói là trưa nay Người về và ông Trọng được lệnh giữ tôi lại ăn cơm.

- Trưa nay Ngài về, và trước khi đi Ngài có dặn tôi là phải giữ anh lại ăn cơm với chúng tôi trưa nay.

- Nhưng Trung tá làm ơn cho tôi biết Người là ai vậy?

- Có hai ông ở thường trực với xác của Ngài, ông "Đại Bạch Hổ" và ông "Tiểu Bạch Hổ". Hễ ông "Đại" đi vân du thì ông "Tiểu" giữ xác, và hễ ông "Tiểu" đi thì ông "Đại" giữ xác. Hai ông không có ở trong xác Ngài cùng

một lúc. Chúng tôi nghe tiếng nói thì biết là ông nào ngay. Người nói chuyện với anh hôm trước là "ông Đại Bạch Hồ".

- Nhưng ông "Đại" là ai và ông "Tiểu" là ai vậy Trung Tá?
- Ngài đã căn dặn chúng tôi là chỉ cho anh biết bấy nhiêu thôi, đến một thời điểm nào đó thì tự nhiên anh nhận ra ngay. Chúng tôi không dám trái ý Ngài đâu anh Nghĩa.

Vừa nói đến đây thì nghe có tiếng của Người ngoài cổng. Hai ông già im bật ngay. Tôi thấy rõ là Người cố ý về hơi trưa để cho tôi được tiếp xúc với Trung tá Trọng, cốt cho tôi một ít thời gian đủ để biết được bấy nhiêu thôi. Và thật tình tôi chỉ được cho biết có bấy nhiêu. Có tính toán hết! Người bước vào, tôi đứng dậy chấp tay lại vái chào Người. Người cười lớn và nói ngay:

- Hay lắm! hôm nay thăng trung tá, con ở lại đây ăn cơm với Ta nghe, có canh chua cá bông lau, có cá bông lau chiên tươi,..... đúng không thăng Tư?
- Dạ thưa đúng vậy, thưa Ông, ông Trọng đáp nhanh.
- Dạ (tội nghiệp, tôi lúc nào cũng chỉ biết có chữ Dạ mà thôi)
- Con sắp phải đi xuống Vĩnh Long rồi đó nghe, con có vẻ lo lắng? Đừng có lo, tuy có nguy hiểm đôi chút đó nhưng con thì không sao cả, và rồi sang năm mới thì hanh thông hết. Tất cả đều do định mệnh an bài hết, con "phải nằm lòng câu này luôn" thì Tâm con mới an được. Nhớ nghe. Con đừng có lo chi cho một nghe.

Tôi chợt nghĩ đến câu chuyện Người nói mấy tháng trước. Ông Năm và ông Tư Trọng đã dọn cơm lên và theo lệnh Người hai ông cùng lên ngồi ăn cơm với chúng tôi. Bữa cơm có canh chua cá bông lau và cá chiên tươi. Cũng như hai ông già, tôi ngồi ăn yên lặng không nói một lời nào. Vả lại có muốn nói cũng không biết nói gì!

- Sao, ăn được không con? Người lên tiếng
- Dạ cá bông lau tươi ngon lắm.
- Thịnh thoảng con lên đây chơi, ăn cơm với Ta, thì có cá bông lau ăn hoài !
- Dạ...

Ăn cơm xong, tôi xin phép ra về, Người còn dặn với theo:

- Đừng có quá lo lắng nghe!
- Dạ..

Ngày 27 Tháng 12/1967

Vào khoản 6 giờ chiều, lực lượng hành quân của tiểu khu Vĩnh Long trên đường về bị rơi vào ổ phục kích của Việt Cộng, cả tiểu khu trưởng và tiểu khu phó đều bị thương, cố vấn trưởng Mỹ thì tử thương ngay từ đầu. Từ Ngã Tư Long Hồ trung đoàn 16 / thuộc sư đoàn 9 được lệnh tiếp viện ngay. Tôi và anh Trần bá Di Tham mưu trưởng sư đoàn đều phải thay phiên nhau bay lên tại chỗ để điều khiển cuộc hành quân giải tỏa và tản thương.

Đến 12 giờ khuya trong lúc tôi đang bay thì được lệnh của Thiếu tướng sư đoàn trưởng/kiêm khu 41 Chiến Thuật : "đáp xuống sân bay và vào Vĩnh Long tạm thời thay thế đại tá Huỳnh ngọc Diệp trong nhiệm vụ tiểu khu trưởng, tiểu khu Vĩnh Long ". Và khi tôi vào đến tiểu khu là đúng 2 giờ 30 sáng. Như vậy là đúng như lời Người đã nói với tôi từ tháng 6 và lần chót nhất vào ngày 8 tháng 10 vừa qua! Đúng là "định mệnh đã an bài" một câu mà Người bảo tôi phải luôn nằm lòng!

Tôi tạm thay thế bạn Diệp (trong tình trạng dưỡng thương) trong chức vụ "quyền tiểu khu trưởng Vĩnh Long" ngay từ lúc đó cho đến ngày 28 tháng chạp năm Đinh Mùi... Tình hình trong tỉnh gần như đã được ổn định nên tôi xin sư đoàn cho tôi mấy ngày phép về ăn Tết với gia đình ở Gia Định.

Ngày mồng 1 Tết

Hai vợ chồng chúng tôi đi chùa Xá Lợi và Lăng Ông (Bà Chiểu) xong về đến nhà là vào khoản 10 giờ đêm. Đại tá Tuấn ở Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp gọi điện thoại nhắc tôi đêm nay nhớ lên nhà anh đánh mặt chược như đã hứa hôm qua. Nhưng hôm nay không biết tại sao tôi lại từ chối hết sức tự nhiên, làm hai ông bà Tuấn cự nự quá.

Vào khoảng 2 giờ đêm đang ngủ mê man thì lại nghe điện thoại reo. Tôi lại tưởng đại tá Tuấn gọi nên không muốn nghe. Nhưng rồi điện thoại cứ reo mãi, vợ tôi nhắc lên nghe, xong gọi tôi :

- Chú Tám gọi (Chú Tám là Dương bá Nhẫn, em ruột tôi, thượng sĩ truyền tin ở Bộ chỉ huy Thiết Giáp).
- Anh Sáu hả? Việt Cộng chiếm hết Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp rồi, tôi đang ở trên lô cốt sát đường, giáp với kho đạn gọi anh đây.
- Mày nói chơi hay nói thiệt đó mày? Tét nhất đừng có đùa giai nghe!
- Trời ơi tôi chạy trời chết mới thoát lên đây được và gọi cho anh đây, chắc tụi nó đang lục soát trong đó nên không thẳng nào để ý tời lô cốt này đâu. Anh báo động cho các nơi giùm đi.

Tôi tỉnh ngủ hẳn, ngồi nghĩ xem coi phải làm sao đây, và lúc đó tôi mới nghe được tiếng súng nổ ròn tan ở một vài nơi xa xa... Tôi gọi quận Gò Vấp. Sĩ quan trực cho biết là có nhiều tiếng súng và lựu đạn nổ dữ dội ở Hạnh Thông Tây, ở hướng các Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp Pháo Binh và Quân Cụ và ở hướng bệnh viện Cộng Hòa hay Tổng Tham Mưu gì đó.

Sáng mùng 2 Tết, vừa 6 giờ sáng, tôi lái xe lên Hạnh Thông Tây.. từ đó tôi bị kẹt luôn với chiến sự Tết Mậu Thân ở vùng này mãi đến ngày mùng 5, chiếm lại xong khu Hạnh Thông Tây tôi mới về nhà ngủ lấy sức lại. Vào được Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp ngay sáng mùng 3 tôi mới biết cả nhà đại tá Tuấn (2 vợ chồng và 3 đứa con) đều chết ngay tại hầm trú ẩn trong căn nhà ông đang ở tại Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp và cả vợ chồng đại tá Huỳnh ngọc Diệp (Thiết Giáp) bà mẹ và 2 đứa con ông cũng đều bị bắn chết ngay tại căn nhà trong trại gia binh Thiết Giáp. Chừng đó tôi mới hú hồn vì nếu đêm đó tôi lên chơi mạt chược với đại tá Tuấn thì coi như cuộc đời binh nghiệp của tôi được chấm dứt sớm ở đây!

Ngày mùng 8 Tết:

Sáng ngày mùng 8 Tết một chiếc M. 113 đến nhà đón tôi lên Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp. Ở đây tôi nhận được lệnh của thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ "phải về gấp Vĩnh Long" vì ở Thủ Đức đã tâm yên rồi. Tôi phải qua trại Phi Long để đợi phương tiện bay về dưới. Trong khi chờ đợi tôi đến "Nhà Vĩnh Biệt" của Không Quân đốt nhang và lạy một hàng 5 chiếc quan tài của gia đình đại tá Tuấn (do người em của anh Tuấn mang về tẩm liệm và sẽ chôn cất sau), trước khi lên một chiếc phi cơ vận tải vừa dứt nhiệm vụ "thả trái sáng" trong đêm. Tôi là hành khách duy nhất và bắt đầu của chiếc vận tải cơ C.47 này, trên đường về Miền Tây. Quan sát tình hình quốc lộ 4 tôi thấy từ Trung Lương xuống bến phà Mỹ Thuận có một số cầu bị sập, nhất là cầu An Hữu bị sập cả 2 nhịp, lưu thông bị bế tắc. Đến phi trường Vĩnh Long phi cơ không đáp xuống được vì phi đạo và một số lô cốt và cơ sở đã bị địch chiếm. Phi cơ phải bay qua Cần Thơ. Ngay tại phi trường tôi gặp Thiếu tướng Trần văn Minh tại Bộ chỉ huy hành quân, và ông cho trực thăng chỉ huy của ông đưa tôi về Vĩnh Long. Đến địa phận Vĩnh Long, trực thăng liên lạc được với tiểu khu và trực thăng được lệnh đáp ngay bờ sông trước tiểu khu, (và phải bay lên ngay thật nhanh, vừa đủ thời gian cho tôi nhảy xuống khỏi trực thăng), vì khắp nơi đều có địch. Tôi vừa nhảy ra khỏi trực thăng là cúi xuống chạy thẳng một mạch vào ngay tiểu khu, dưới làn đạn AK và súng máy từ trên lầu chuông của nhà thờ Nguyễn trường Tộ bắn xuống, may mà không sao cả (cách tiểu khu chỉ có một con đường và một bức tường). Tôi gặp anh Trần bá Di, Tham mưu trưởng sư đoàn đang lo hành quân giải tỏa cho tỉnh Vĩnh Long. Anh đã xuống tiểu khu cả tuần lễ nay, khan cả tiếng, nói thều thào không ra tiếng nữa, xem chừng như anh đã quá mệt mỏi trong những ngày qua. Tôi sẽ thay thế anh để anh về nghỉ ngơi kể từ giờ này.

Tôi bắt đầu hành quân giải tỏa từ thành phố ra phi trường và suốt gần 3 tháng, chiếm lại quận Chợ Lách và toàn bộ các xã đã mất trong Tết Mậu Thân, trừ xã Hựu Thành và Khu trú mật Cái Sơn đã mấy năm nay không vào được. Bình tĩnh rồi tôi mới nhận thấy những lời mà Người đã nói với tôi trước đây về Ngài Phan thanh Giản đã ứng hiện quá rõ qua 2 sự việc sau đây:

1.- Ngay trước tòa hành chánh tỉnh trên con đường chính dẫn xuống chợ, có một tượng bán thân của Ngài Phan thanh Giản bằng đồng (bụng ruột)... Tôi đến tận nơi quan sát thì thấy bức tượng lạnh một viên đạn suốt từ ngực ra đến sau lưng, và anh em Địa Phương Quân cho biết từ ngày mùng 2 Tết đến nay Việt Cộng chỉ tiến đến ngang bệnh viện rồi ngừng tại đó chớ không đột nhập bệnh viện mà cũng không tiến đến tòa hành chánh hay đến chợ được. Sau đó tôi đã đưa tượng bán thân của Ngài vào thờ ở Miếu Quốc Công ngay tại tỉnh lỵ.

2.- Suốt gần một tháng từ khi tôi về đến tiểu khu, gần như đêm nào Việt Cộng cũng có pháo kích vào chợ và vào dinh tỉnh trưởng. Nhưng tất cả đều rơi và nổ trên sông, tuyệt đối không gây được một thiệt hại vật chất nào trên bờ hay trên phố chợ..

Lúc vui miệng tôi có nói cho đại úy Quý thuộc Phòng 2 sư đoàn 9 nghe về hai sự kiện này kể cả những lời mà Người đã nói với tôi tại Châu Đốc. Ngờ đâu đại úy Quý cũng cũng là một tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và cũng đã gặp và biết Người (qua Trung tá Trọng), nên nhờ đó lần hồi tôi mới được đại úy Quý cho biết "Đại Bạch Hồ" chính là Ngài **Tả Quân Lê văn Duyệt** và "Tiểu Bạch Hồ" là Ngài **Lê văn Khôi**. (Thật đúng như lời Người đã nói với tôi: "đến một thời điểm nào đó thì tôi sẽ nhận ra ngay" và "Ta cũng ở gần nhà con đó ")

Tháng 6 năm 1968

Tôi đang bay trên vùng Trà Ôn trong một cuộc hành quân, thì được Trung Tâm Hành Quân báo cáo :

- Có hai ông già đi trên một chiếc ghe "cà dom" ghé ngay cầu tàu của tỉnh nói đến thăm Đông Phương.

Tôi biết ngay là Người rồi nên trả lời ngay:

- Đông Phương đây, cho người dẫn quý vị đó lên nằm nghỉ ở phòng Phật của tôi trên lầu, tôi sẽ về ngay.

Tôi bay về và lên gặp Người ngay. Thấy Người có vẻ vui, tôi vái chào Người và nói:

- Dạ, có gì mà Ông đến ngay đây vậy?

- Không có gì đâu, tại hai thằng Tư và thằng Năm này, Ta đã nói ở đây yên rồi mà tụi nó không tin Ta, nhất là thằng Tư nó muốn xem lại bộ mặt tỉnh Vĩnh Long của nó sau biến cố Mậu Thân, nên sẵn ta đi chơi quanh đây nên mới ghé lại cho tụi nó gặp con, và cho thằng Tư thăm Vĩnh Long luôn...

- Con đã đưa tượng bán thân của Ngài Phan thanh Giản vào thờ ở Miếu Quốc Công rồi...

- Nó lãnh thế cho dân ở đây một viên đạn đó.

- Dạ thưa con biết.

Ngồi chơi một lúc, dùng cơm xong, Người từ giả tôi và xuống ghe ra đi vào khoản xế chiều.....

.....
Rồi từ đó hằng năm lúc nào rảnh rỗi là tôi lên Châu Đốc thăm Người.

Tháng 5 năm 1972

Lần này, tôi muốn lên thăm Người trước khi tôi rời khỏi Tỉnh, về lại binh chủng Thiết Giáp.

- Thưa Ông (tôi bắt chước hai ông già gọi Người là Ông), con sắp rời khỏi tỉnh rồi, chắc tháng sau, sau khi Vĩnh Long làm lễ khánh thành "Tháp Xá Lợi Miền Tây" Con thấy dân chúng ở đây cũng có tâm đạo lắm nên dù đi khỏi đây con cũng thấy mến họ lắm.

Người hiểu ý của tôi ngay, Người nói:

- Không sao đâu, đã có thằng Giản nó lo!

Ăn cơm xong với Người, lúc tôi sửa soạn ra về Người nói :

- Ta muốn con đem vợ con của con lên đây ở với Ta, có mắm ăn mắm có muối ăn muối, không đói đâu. Còn con thì cứ phải ở lại Sài Gòn...

- Mấy đứa con của con còn đi học, lên đây ở với Ông rồi làm sao tụi nó đi học được đây?

- Sao lại không được? mấy đứa nó sẽ học hành tới nơi tới chốn hết, thành tài hết đó nghe!

- Dạ để về con tính lại...

Trên đường về tôi suy nghĩ hoài về những lời dạy của Người sau bữa cơm trưa. Tôi nghĩ quá gần: làm sao cho vợ con mình xuống Châu Đốc được, trong lúc mình đang về lại Sài Gòn? Nhà đâu mà ở, trường đâu mà học? Thôi thì ta nghe vậy hay vậy, làm sao được?

1974

Đến năm 1974 tôi lại bay xuống Châu đốc và sang thăm Người. Lần này Người tỏ vẻ không bằng lòng:

- Ta đã bảo con đưa hết vợ con xuống đây, còn con thì phải ở lại Sài Gòn. Mà cho tới giờ này con còn chưa chịu nghe lời Ta.

Tôi chỉ còn nước Dạ Dạ mà thôi, không nói gì được hết...

Cơm nước xong tôi xin phép Người ra về, Người vẫn còn dặn với thêm y như vậy một lần nữa.

1975

Rồi từ đó tôi không còn có dịp lên Châu Đốc nữa... và không còn được gặp Người nữa... cho đến tháng 5 năm 1975, có lần lang thang đi ngang Lăng Ông Bà Chiểu, tôi bỗng giật mình, sực nhớ tới lời của Người đã mấy

lần căn dặn tôi : "con phải ở lại Sài Gòn, đưa vợ con về Châu Đốc ở. ..." Như thế là Người dạy tôi quá rõ ràng mà tôi ngu quá không chịu hiểu: tức là vợ con tôi phải rời khỏi Sài Gòn, còn tôi thì phải chịu ở lại Sài Gòn. Đúng quá rồi! vợ con mình đã được đi qua Mỹ rồi, còn mình thì "bị Người bắt mình phải lái xe vào ngũ ngon lành ở Bộ Chỉ Huy Pháo Binh ngày 29 tháng 4" nên phải bị kẹt ở lại đây thôi. Đúng là "định mệnh đã được an bài" một câu mà Người vẫn bảo "mình phải nhớ nằm lòng". Từ hôm đó dù tôi có ý trách Người sao quá úp mở kín đáo, nhưng tôi đã có phần nào "an tâm" vì đã "an phận" rồi, không còn lo lắng gì về tương lai của mình nữa! Số mạng đã được an bài!

Tháng 8 năm 1987

Khi được ra khỏi tù (8/1987), tôi lật đật lên ngay Châu Đốc để tìm lại Người. Nhưng vô ích, vì không còn một chút dấu vết nào của căn nhà bên kia sông nữa! Tôi lên núi Thất Sơn, được một người đang ở ngay nền chùa Cao Đài cũ trên núi, cho người đưa tôi lên lễ "Vồ Chư Thần" ở trên Núi ông Cấm... Dịp này tôi có làm lễ tạ ơn chư Thần, và âm thầm tạ ơn Người nữa.

Về đến Sài Gòn tôi đến Lăng Ông Bà Chiểu đánh lễ Người trong đền thờ xong tôi ra lễ ở Mộ Người. Chùng đó tôi mới vỡ lẽ ra, vì thấy được hai con cọp bằng xi măng sơn trắng nằm hai bên mộ. Có lẽ vì thế mà Người dùng danh hiệu "Đại Bạch Hổ" và "Tiểu Bạch Hổ" là danh xưng của Ngài Lê văn Khôi.

1998

Tôi xin kết thúc câu chuyện có về "hoang đường" này bằng một đoạn còn "rất hoang đường" hơn nữa để xin cầu nguyện cho Hòn Thiêng Sông Núi sớm giúp cho dân tộc Việt Nam vĩnh viễn dứt hết nghiệp đọa đày và chóng thoát khỏi ách độc tài cộng sản...

Cho đến ngày tôi rời khỏi Việt Nam (5/1992) tôi không còn đến viếng lăng của Người được nữa, nhưng Người cũng vẫn còn gián tiếp cho tôi biết là Người vẫn còn giúp đỡ từ của Người... Số là qua đến Hoa Kỳ, từ năm 1994 tôi vẫn cho người về Việt Nam để giúp tôi vài công việc. Người này đến năm 1998 mới cho tôi biết là "anh ta được sai đi làm những công tác liên quan đến Tâm Linh và Đạo Giáo" bằng những mệnh lệnh được "truyền âm trực tiếp vào tai anh, những mệnh lệnh tuy ngắn gọn nhưng rất rõ ràng". Lệnh được truyền vào tai anh, ấn định từ ngày rời khỏi Hoa Kỳ đến từng chặn lộ trình từ Sài Gòn phải đi khắp các nẻo đường của đất nước, ngày nào phải đi đâu, ngừng xe ở đâu và làm gì. v...v... cho tới ngày rời Việt Nam về lại Hoa Kỳ. Công tác hoàn tất vào cuối năm 1998 và câu anh ta được nghe lần cuối cùng trước khi về Mỹ là:

- Về báo cho thằng S. là bàn cờ đã gài xong, sắp đến hồi kết thúc, chỉ chờ nước chiếu bí nữa mà thôi "

Anh bạn tôi cũng lắc léo hỏi lại:

- Thằng S là ai?

thì được một câu trả lời nhẹ nhàng nhưng âm thanh nghe muốn bể cả lỗ tai:

- Là cái thằng đã sai mầy đi về Việt Nam đó!

- Con xin cúi đầu đánh lễ Thầy và xin kính cẩn tạ ơn Thầy....

Anh bạn nói trên của tôi hiện đang ở một thành phố lớn ở Hoa Kỳ và hai vợ chồng anh ta đã ăn chay trường từ mấy năm nay, và trong nhà anh, ngoài bàn thờ Phật Thích Ca ra, anh còn dành một phòng riêng rất tôn nghiêm thờ các vị "cựu thần" như Đức Thánh Trần hưng Đạo, các Ngài Tả quân Lê văn Duyệt, Phan thanh Giản, Nguyễn trung Trực... "hương đăng trà quả, cúng lạy mỗi đêm... đề cầu nguyện cho Đất Nước và Dân Tộc Việt Nam sớm được hưởng cảnh thanh bình trong Tự Do và Dân Chủ thật sự...

Washington ngày rằm tháng giêng năm Giáp Thân.

Dương hiếu Nghĩa